TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đăng Hùng; bà Nguyễn Thị Gấm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28/5/1990 tại Tuyên Quang. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú) - có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn H1 sinh năm 1967 trú tại thôn Q Thắng, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 30 phút, ngày 21/12/2018, Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện một đối tượng đi xe môtô nhăn hiệu HONDA Wave BKS 22B2-204.80 có biểu hiện vận chuyển trái phép pháo di chuyển trên đường QL3 theo hướng Cao Bằng – Hà Nội. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn P tiến hành kiểm tra, xác minh, kết quả: Đến 01 giờ cùng ngày, tại khu vực phố N, thị trấn P, huyện B phát hiện một nam giới điều khiển xe môtô có đặc điểm như tin báo, trên xe phía

sau vị trí ngồi có 02 thùng bìa catton. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Đối tượng trình bày họ tên Nguyễn Văn H (SN 1990, trú tại thôn Q, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Kết quả kiểm tra 02 thùng bìa catton, cụ thể: 01 thùng màu vàng nâu dạng hình hộp chữ nhật kích thước 45 x 31 x 31cm, bên trong có 12 hộp được gói bằng giấy màu vàng, đỏ, hồng, trên giấy có nhiều hoa văn, chữ nước ngoài không rõ nghĩa dạng hình hộp chữ nhật kích thước 14,7 x 14,3 x 14,3cm, mở 01 hộp trong số 12 hộp trên thấy bên trong có 36 ống hình trụ tròn dài 14,6cm, đường kính 2,3cm. Sau đó 12 hộp trên cùng với vỏ thùng ban đầu được niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu "H1"; 01 thùng màu vàng nâu dạng hình hộp chữ nhật kích thước 46 x 44 x 29cm, bên trong có 18 hộp được gói bằng giấy màu vàng, đỏ, hồng, trên giấy có nhiều hoa văn, chữ nước ngoài không rõ nghĩa dạng hình hộp chữ nhật kích thước 14,7 x 14,3 x 14,3cm, mở 01 hộp trong số 18 hộp trên thấy bên trong có 36 ống hình trụ tròn dài 14,6cm, đường kính 2,3cm. Sau đó 18 hộp trên cùng với vỏ thùng ban đầu được niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu "H2".

Quá trnh điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ: Sáng ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn H mượn xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 22B2-204.80 của ông Nguyễn Văn H1 (bố đẻ H) trú tại thôn Q, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. H một mình điều khiển xe lên khu vực cửa khẩu T, thuộc tỉnh Cao Bằng mục đích tìm mua pháo về để sử dụng và biếu cho người thân. Đến 16 giờ cùng ngày H đi đến nơi, sau khi ăn cơm xong H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi H không biết tên, địa chỉ ở đâu, quá trình nói chuyện với nhau H có hỏi "nếu muốn mua pháo thì mua ở đâu, với ai" thì người đàn ông đó nói là có thể mua được pháo giúp H với giá 100.000đ/hộp loại 36 quả nhỏ, tiền công đi mua là 1.000.000đ. H đồng ý và bảo người đàn ông đó mua cho 30 hộp. Sau đó người đàn ông dẫn H đi đến một bãi mía bên cạnh một con sông, bảo H đợi ở đó. Khoảng một giờ sau người đàn ông quay lại mang theo 02 thùng bìa catton bên trong có 30 hộp dạng hình hộp chữ nhật, gói bằng giấy màu vàng, hồng, đỏ trên giấy có nhiều hoa văn, chữ nước ngoài không rõ nghĩa, bên trong mỗi hộp đều chứa pháo. H nhận lấy 02 thùng catton pháo và cho lên yên xe sau vị trí ngồi rồi chằng buộc lại rồi thanh toán cho người đàn ông số tiền 4.000.000đ như đã thỏa thuận từ trước, trong đó 3.000.000đ là tiền mua pháo, 1.000.000đ là tiền công. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H điều khiển xe môtô BKS 22B2-204.80 chở theo 02 thùng catton pháo đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/12/2018 khi đến khu vực phố N, thị trấn P, huyện B thì H bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 thùng bìa catton chứa 30 hộp pháo dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (14,7x14,3x14,3cm) cùng xe môtô nhăn hiệu HONDA Wave BKS 22B2-204.80.

Tại biên bản cân xác định khối lượng: Hồi 01 giờ 55 phút ngày 21/12/2018, xác định: 12 (mười hai) hộp được gói bằng giấy màu đỏ, vàng, hồng, trên giấy có nhiều văn hoa, chữ nước ngoài không rõ nghĩa, có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (14,7 x 14,3 x 14,3cm) có khối lượng 16,4kg; 18 (mười tám) hộp được gói bằng giấy màu đỏ, vàng, hồng, trên giấy có nhiều văn hoa, chữ nước ngoài không

rõ nghĩa, có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (14,7 x 14,3 x 14,3cm) có khối lượng 25,3kg (BL 15).

Tại Kết luận giám định số: 7351/C09-P2 ngày 27/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng mẫu H1 là 16,4kg (mười sáu phẩy bốn kilôgam), mẫu H2 là 25,3kg (hai mươi lăm phẩy ba kilôgam)*. (BL 28).

Tại bản cáo trạng số 17/CT -VKS - BT ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Vận chuyển hàng cấm" qui định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

*** Điều luật có nội dung**:

1. Người nào… vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp qui định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 - 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS - tịch thu tiêu huỷ số lượng pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là 30 khối hình hộp có tổng khối lượng 41,7 kg, cơ quan giám định đã trích 5,8kg để giám định, hoàn trả lại 26 khối hình hộp có khối lượng 35,9kg.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 08693 ngày 27/6/2019 để thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được hưởng án treo. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Sáng ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe môtô BKS 22B2-204.80 đi từ nhà tại thôn Q, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang lên khu vực cửa khẩu T thuộc tỉnh Cao Bằng mục đích tìm mua pháo về sử dụng và biếu người thân nhân dịp Tết nguyên đán. Tại đây H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ, qua nói chuyện H đặt vấn đề muốn mua pháo thì được người đàn ông nhất trí và đi mua cho H 30 hộp pháo với số tiền 4.000.000đ. (trong đó tiền mua pháo 3.000.000đ, tiền công 1.000.000đ). Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2018 khi H trên đường chở 02 thùng pháo đi từ tỉnh Cao Bằng về tỉnh Tuyên Quang, khi đi qua khu vực phố N, thị trấn P, huyện B thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo mà H vận chuyển là 41,7kg.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm g khoản 2 Điều 191/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nổ; gây mất trật tự trị an xã hội. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; quá trình giải quyết vụ án đã tạm nộp khoản tiền để thi hành án, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo đối với hành vi phạm tội; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thời gian phục vụ trong quân ngũ chấp hành tốt nội qui kỷ luật quân đội, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mục đích vận chuyển pháo nổ là để sử dụng và biếu người thân ngoài ra không có mục đích

nào khác. Khi lượng hình được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo có sự khoan hồng của Nhà nước đối với đối tượng nhất thời phạm tội, không cần thiết áp dụng biện pháp phạt tù giam vẫn đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi theo H trình bày đã bán pháo cho H ở khu vực cửa khẩu Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên H không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh. Ông Nguyễn Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 22B2-204.80, ông H1 không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó không xem xét xử lư.

[5]. Vật chứng: - 01 thùng bìa cacton ký hiệu "H1" được niêm phong dán kín bên trong có chứa 10 khối hình hộp chữ nhật và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ); 01 thùng bìa cacton ký hiệu "H2" được niêm phong dán kín (bên trong có chứa 16 khối hình hộp chữ nhật là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ). Tất cả không có giá trị sử dụng - tịch thu tiêu huỷ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tạm nộp số tiền 1.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B- tạm giữ để thi hành án.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng, đen bạc BKS 22B2 - 204.80 cùng giấy đăng ký của xe. Qua xác minh làm rõ là xe của ông Nguyễn Văn H1, ông H1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ cho ông Nguyễn Văn H1. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Hải không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; qua xác minh không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"*

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng bìa cacton ký hiệu "H1" được niêm phong dán kín (bên trong có chứa 10 khối hình hộp chữ nhật là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ); 01 thùng bìa cacton ký hiệu "H2" được niêm phong dán kín (bên trong có 16 khối hình hộp chữ nhật là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ). Tất cả vật chứng - tình trạng, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an - Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000 (*một triệu đồng*) của bị cáo nộp tại biên lai số 08693 ngày 27/6/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện B để thi hành án.

*** Án phí**: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B(01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TA

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền